

Đốt cả thiên thu với Điều Cày

Lời giới thiệu: Đây là một trong những bài bình luận chính trị sâu sắc nhất về cán binh Điều Cày Nguyễn Văn Hải trên diễn đàn. Cám ơn tác giả Mục Tử. Còn ông nhà thơ nổi tiếng kia viết bài “Ánh Sáng Điều Cày” thì rất (quá) đúng sự thực: Đóm lửa vừa đốt xong điếu thuốc lòn nằm trong nõ điếu là tắt ngấm, tàn lụi rồi, còn đầu mà le lói nữa. Không tin cứ hỏi quý cụ đi tù CS sau 30/4/1975 thì biết điếu cày nào có ánh sáng chi đâu mà dùng văn tài ca tụng, thổi lên tới chín tầng mây. Không biết nhà thơ có viết “theo đơn đặt hàng - chữ của VC” của ai đó hay không? Cũng hay là nhờ có Điều Cày chọn đi Mỹ (chứ không phải bị trục xuất) “để làm nhiệm vụ” nên phe ta “kề cận bên thắng cuộc” ồn ào náo nhiệt tung hứng làm cho bà con biết mặt biết tên hết trơn.

Như que diêm cháy lóe sáng đốt điếu thuốc trong nõ điếu, tắt lịm ngay lập tức, nếu cần hút điếu thuốc khác thì lại quẹt que diêm khác, chứ điếu cày làm sao mà có ánh sáng lâu dài được. Điều Cày vừa đến Mỹ cũng giống như hoa phù dung, sớm nở tối tàn. Thế thôi! Những con bài đi trước cũng đã cháy tiêu rồi!

Thật chán mớ đời! --Một nông dân Bắc Kỳ cựa tù CS sau Tháng Tư Đen.

oOo

Lâu lắm mới đọc được một bài bình luận chính trị hay, Mục Tử tôi rất lấy làm thích thú. Càng thích thú hơn khi người viết bài bình luận này không phải là một bình luận gia chuyên nghiệp. Anh là một nhà thơ trẻ xuất thân từ vùng đất địa linh nhân kiệt được người đời biết đến qua hai câu “đất Quảng Nam chưa mưa đã thấm, rượu hồng đào chưa nhấm đã say”. Chính anh đã từng thốt lên rằng ở vùng đất này nhà thơ nhiều hơn cả cỏ cây. Đông đảo như thế, chen chân vào không dễ. Nhưng anh đã chen rất dễ dàng, dễ dàng đến nỗi chỉ một sớm một chiều và chỉ với mỗi một bài thơ đã đủ cho anh vượt lên trên tất cả để trở thành một nhà thơ trẻ lừng danh từ đất Ngũ Phụng Tề Phi.

Nhà thơ mà viết bình luận chính trị mới tài. Xuất thân từ làng thơ nên khi viết bình luận anh cũng lả lướt chải chuốt như khi làm thơ. Giống như các ca nghệ sĩ cổ nhạc khi hát tân nhạc dù nhuyển đến đâu người nghe cũng có thể nhận ra được chút hơi hướm cái lương. Nói gì thì nói, bài bình luận của anh mới thiệt là ngọt ngào và bóng bẩy làm sao.

Vừa vào đề, dòng mực lai láng của anh đã ào ào chảy ra như suối:

“Khi trục xuất anh Điều Cày ra khỏi Việt Nam, lãnh đạo CS nghĩ họ trục xuất anh sang Mỹ. Với lãnh đạo CS đó là một chọn lựa khôn ngoan. Bởi vì, theo họ, tên anh gắn liền với các phong trào chống chủ nghĩa Đại Hán Bá Quyền Trung cộng; phong trào do anh

lãnh đạo chẳng những không bị dập tắt dần theo năm tháng tù đầy của riêng anh nhưng đã mỗi ngày một phát triển rộng; để anh ở lại là một mối lo canh cánh bên lòng.”

Ngòi bút của anh như đinh đóng cột. Người đọc tưởng chừng anh có con mắt nhìn thấu tim đen bọn tà quyền Hà Nội. Hoặc giả anh có liên hệ trực tiếp với chúng cho nên mới biết một cách tinh tường “để anh (ĐC) ở lại là một mối lo canh cánh bên lòng”.

Cộng sản Hà Nội nhát gan và tầm thường đến thế sao? Chỉ có mỗi một cái điều cày mà chúng phải lo đến canh cánh như thế kia à?

Chúng có lo chẳng là lo không biết Mỹ sẽ mua cái “Vietnamese hookah” với giá bao nhiêu! Hoặc giả chúng lo không biết cái điều cày này có hun đủ khói “hòa giải, xóa bỏ hận thù” cho bà con hải ngoại say ngất ngưỡng hay không! Với bọn cáo già đầy kinh nghiệm thông trị gần chín chục triệu người thông minh như dân tộc Việt Nam mà lại phải canh cánh lo chỉ vì mỗi một cái điều cày thì thật không ổn tí nào cả.

Rồi anh lại đi xa hơn, hạ bút phán một câu xanh dờn “đảng nghĩ vậy là làm”. Phải rồi, làm quá đi chứ. Càng làm bao nhiêu, chúng càng kiên toàn guồng máy cai trị bấy nhiêu. Càng làm bao nhiêu, chúng càng vinh thân phì gia bấy nhiêu. Cứ xem danh sách tài sản của bọn chóp bu tà quyền Hà Nội ắt biết. Bọn chúng sống phây phây, thuộc hàng tỷ phú chứ không phải chỉ hàng triệu phú. Số ngoại tệ hiện nằm trong tay cộng sản Hà Nội, trong đó có tiền người tỵ nạn gửi về, đã và đang được chúng dùng để phát triển các cơ quan kinh tài tại hải ngoại, bảo trợ cho các diễn đàn, xí nghiệp, cơ sở thân cộng. Cũng vì sự bành trướng của các cơ sở này mà lần hồi những tiểu thương tỵ nạn chân chính phải bỏ nghề, dẹp tiệm.

Không hiểu bình-luận-gia-xuất-thân-nhà-thơ này căn cứ vào đâu mà dám quả quyết rằng “theo họ, tên anh gắn liền với các phong trào chống chủ nghĩa Đại Hán Bá Quyền Trung cộng”. Vô tình hay cố ý mà anh đưa Điều Cày lên tột đỉnh mây xanh, cho rằng chỉ có tên tuổi Điều Cày mới gắn liền với các phong trào chống Tàu cộng. Nội cái chuyện chỉ chống độc nhất có mỗi thằng Đại Hán Bá Quyền Trung cộng cũng đủ cho thấy cái thiếu sót quá lớn lao: chỉ chống ngọn nhưng không chống gốc. Cốt lõi của vấn đề, căn nguyên nguồn cội của chuyện đất nước Việt Nam ngày nay “chỉ còn bờ nhưng không còn biển” (lời anh viết) đâu phải chỉ từ mỗi một mình thằng Tàu cộng? Nếu đàn em Hà Nội không quỳ xuống dâng đất dâng biển cho nó thì nó đâu ngang nhiên hách dịch chiếm cứ đất, biển ta như thế. Và đâu phải chỉ có mỗi một Điều Cày là người dám đứng lên chống lại bá quyền Trung cộng? Những người trẻ khác như Nguyễn Phương Uyên, Đinh Nguyễn Kha, Việt Khang... chẳng lẽ tên tuổi họ lại không gắn liền với phong trào chống bọn Đại Hán Bá Quyền Trung cộng?

Ngừng lại một chút thắm giọng và cũng để chờ cò mỗi vỗ tay, nhà-thơ-kiêm-bình-luận-gia lỗi lạc của chúng ta lại thao thao bất tuyệt “Từ lâu Việt Nam đã hình thành hai khối, Việt Nam CS (VNCS) và Việt Nam Tự Do (VNTD). Đảng không đẩy anh qua Mỹ mà đã

đẩy anh về phía Việt Nam Tự Do đang có mặt ở khắp bốn phương trời kể cả tại Việt Nam.”

Cái này mới thật khôn đốn. Người Việt ta từ lâu chỉ nghĩ phải làm sao chống lại bọn cộng sản đang thống trị đất nước chứ không ai nghĩ họ đang chống lại cả một khối Việt Nam Cộng Sản. Khôn đốn là ở chỗ đó. Chống một tập đoàn cộng sản Hà Nội đã khó, huống hồ gì cả một khối “Việt Nam Cộng Sản”.

Đại đa số người Việt quốc nội ta có ai thích chủ nghĩa cộng sản bao giờ đâu? Dưới họng súng đen ngòm của lũ tà quyền, người dân như đàn cừu bị bao vây bởi loài lang sói bị bắt buộc phải sống dưới chế độ cộng sản, thế thôi. Chỉ một nhóm người cộng sản nắm quyền thì không đủ yếu tố để nói Việt Nam đã chia làm hai khối, khối VNCS và khối VNTD. Nói như thế thật oan và tội nghiệp cho đại đa số đồng bào ta tại quê nhà vì họ không phải là người cộng sản.

Thú thật, Mục Tử tôi không nghĩ những thằng cộng sản đang thống trị VN là người Việt. Tệ hại hơn, đã không là người Việt, chúng lại càng không phải là người.

Bây giờ thì nhà-thơ-kiêm-bình-luận-gia lỗi lạc của chúng ta lại ví Điều Cày như một con chim. Anh viết “thả một con chim như Điều Cày bay vào bầu trời tự do, con chim đó sẽ không biên biệt cuối chân mây nhưng một ngày sẽ bay về ngậm theo những hạt lúa mới. Hạt lúa dân chủ, khai phóng, nhân bản và tình người”

Đoạn văn này nhắc Mục Tử tôi nhớ đến con chim ngậm hạt giống đỏ trong cuốn video B40 dưới chủ đề “Mẹ” của Thúy Nga Paris By Night. Dư luận đã một thời xôn xao với những cảnh tuyên truyền cho cộng sản của cuốn video độc hại này. Nay dưới mắt nhìn của nhà thơ, Điều Cày lại cũng là một con chim ngậm hạt giống. Bay ra từ lòng bàn tay người cộng sản, chim mang hạt giống màu gì đến nay nhiều người đã biết. Nhưng mai kia nếu có bay về, con chim Điều Cày sẽ ngậm hạt lúa gì, dựa vào yếu tố nào mà nhà-thơ-kiêm-bình-luận-gia dám quả quyết rằng đó sẽ là những hạt lúa dân chủ, khai phóng, nhân bản và tình người?

Vừa bay đến Mỹ, con chim Điều Cày đã bắt đầu công tác gieo giống ngay lập tức. Hạt giống đỏ - có lúc trông như nửa xanh nửa đỏ - chưa kịp ươm mầm đã bị phát giác và tiêu hủy ngay. Từ lúc đặt chân xuống phi trường cho đến nay, Điều Cày không ngớt kêu gọi xóa bỏ hận thù, thả thông tư tưởng, bắt tay hảo hiệp, nối nhịp cầu giao lưu. Lớn lên dưới chế độ cộng sản và đã từng cầm súng chiến đấu dưới màu cờ đỏ, cách nói chuyện cũng như nhiều từ ngữ anh dùng không khỏi gợi lại trong trí tôi cách ăn nói và cử chỉ của bọn cán ngố trên đường phố Sài Gòn sau tháng 4 năm 1975.

Hình ảnh và tiếng động của một quá khứ không mấy đẹp. Lắm người Việt Nam lưu vong đến nay vẫn chưa nguỉ được những từ ngữ bọn cộng sản Hà Nội mang vào miền Nam sau

năm 1975. Làm công tác rao giảng nhưng lại dùng những từ ngữ khiến người nghe dị ứng nên phản tuyên truyền là lẽ tất nhiên.

Điều Cày kêu gọi người tỵ nạn VN hải ngoại xóa bỏ hận thù nhưng không hề đề cập đến chuyện các đồng chí của anh đã và vẫn chưa bao giờ làm như thế. Sau hiệp định Genève 1954, tại bán đảo Đông Dương có hai quốc gia rõ rệt: Việt Nam Cộng Hòa (miền Nam tự do) và Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (cộng sản Bắc Việt). Cường chiếm Việt Nam Cộng Hòa bằng bạo lực, cộng sản Bắc Việt chính là kẻ ngoại xâm đáng được cả thế giới và lương tâm nhân loại lên án.

Thế nhưng gần nửa thế kỷ qua chúng chưa hề tỏ thái độ biết lỗi, vẫn tiếp tục áp dụng chính sách phân biệt đối xử với những ai có liên hệ với chính quyền VNCH. Lời nói không mất tiền mua, chỉ cần một lời xin lỗi cũng có thể xoa dịu được phần nào nỗi đau của người mất nước ấy thế mà chúng vẫn không chịu nói, vậy làm sao chúng ta có thể tin được chúng để ngồi xuống nói chuyện hòa hợp hòa giải. Trong một buổi họp báo tại Virginia, Điều Cày phàn nàn anh đã bị phân biệt đối xử. Anh bị phân biệt đối xử mà lại được người Việt tự do mở rộng vòng tay chào đón, được đối xử như thượng khách, được một nhà thơ lừng danh hải ngoại nhả ngọc phun châu ca tụng hết lời.

Anh chưa biết hay cố tình không biết người miền Nam đã bị “bên thắng cuộc” phân biệt đối xử như thế nào. Có lẽ anh nên trở lại Việt Nam, đi tận hang cùng ngõ hẻm, tìm đến những gia đình đã bị người bên phe anh trù dập để biết anh và người thân của anh đã may mắn như thế nào. Lúc đó hy vọng anh sẽ ngỏ lời xin lỗi rằng anh đã phàn nàn vô cớ.

Người đọc, nếu để ý một chút, sẽ nhận ra nhà thơ lặp lại hai chữ “khát vọng” khá nhiều lần trong suốt bài văn xuôi với âm điệu trầm bổng như thơ của anh. Có lẽ trong anh cũng đang có một khát vọng bùng bùng cháy. Khát vọng bay lên phía trước để trở thành con chim đầu đàn trên bầu trời văn học hải ngoại. Có danh, chưa đủ, cần phải nổi danh hơn để bất cứ người Việt nào kể cả con nít khi nghe đến tên cũng phải xum xoe chào đón với lòng ngưỡng mộ vô biên, để đi đến đâu cũng chẳng phải tốn xu nào mà vẫn no cơm ấm cật vì luôn có người sẵn sàng cung phụng.

Dù sao thì những khát vọng đó vẫn có thể hiểu và thông cảm được. Vượt lên trên những khát vọng đó là khát vọng chính trị. Biết đâu! Lắm nhà thơ miền Bắc há đã chẳng từng giữ nhiều ghế trên chính trường cộng sản đầy sao? Tố Hữu, Cù Huy Cận, Chế Lan Viên, Xuân Diệu, Tô Hoài...

Nhắc đến hai chữ chính trị không thể không đề cập đến chính kiến. Văn chương chữ nghĩa phát ra từ những bộ óc với chính kiến lệch lạc sẽ có tác dụng tai hại khó lường cho người đọc. Chế Lan Viên đã từng thú nhận cũng vì thơ ông ta mà hàng ngàn thanh niên bị đẩy vào chỗ chết. Trên thế gian có không ít các nhà trí thức với khát vọng (hay tham vọng) chính trị. Có trí thức dân thân và cũng có trí thức tháp ngà. Hầu như ở bất cứ xã hội nào, quốc gia nào cũng có đủ hai thành phần này. Trí thức dân thân lao mình ra phía

trước, chấp nhận gian khó, hiểm nguy. Nhiều người xem mạng sống nhẹ như lông hồng tình nguyện cầm súng ra chiến tuyến trong khi họ có thể được ở lại hậu phương.

Những người thuộc loại trí thức này ngồi viết dưới chiến hào, viết trong lửa đạn, viết trong cái chết cận kề. Khi hô xung phong, họ là người đầu tiên lao mình ra phía trước.

Thành phần trí thức thấp ngà không như vậy. Khát vọng - hay tham vọng - chính trị của họ nồng cháy hơn. Ngay cả khi đến tuổi lính họ cũng cố tìm mọi cách để khỏi phải đi. Những khát vọng nồng cháy của họ được viết ra trong cái bình yên của đại học xá, của giảng đường, của nhà chùa, nhà thờ, trong phòng có máy điều hòa không khí với nhiều tiện nghi vật chất. Bằng thơ, văn, nhạc, kịch, diễn văn, hiệu triệu... họ kêu gọi, xách động người khác lao vào chỗ chết trong khi họ vẫn điềm nhiên tọa thị.

Trước năm 1975 nhà thơ tài ba của chúng ta cũng có thể được liệt vào thành phần trí thức. Trong hạn tuổi động viên nhưng anh vẫn được yên thân trên khuôn viên trường đại học để tiếp tục nuôi khát vọng độc lập, tự do dân tộc trong khi lăm lăm bẻ cùn trang lứa thương vong ngoài mặt trận. Nhờ thế nên ngày hôm nay Mục Tử tôi mới đọc được một bài bình luận chính trị vô cùng chài chuốt của anh, vì nếu anh cầm súng chiến đấu, biết đâu anh đã thành tử sĩ và Việt Nam ta mất một nhân tài. Giống như Tổng thống Bill Clinton của Mỹ. Nếu ông ta không sang Anh quốc để trốn quân dịch thì biết đâu nước Mỹ đã mất một lãnh tụ tài ba.

Trở lại với khát vọng chính trị của nhà thơ. Anh là một trong những cây bút hải ngoại công khai ca tụng bộ đội cộng sản BV trong trận Điện Biên Phủ và gần đây, người đọc có thể tìm thấy khát vọng hòa hợp hòa giải trên một số tác phẩm của anh. Khi tiên đoán con-chim-ngâm-điều-cày sẽ một ngày bay trở lại VN, biết đâu nhà thơ đã được ai đó rỉ tai cho biết nhân vật này sẽ có ngày lập chính phủ!

Nếu điều đó xảy ra, chắc nhà thơ sẽ được Thủ tướng Điều Cày của chính phủ Cộng Hòa Lâm Thời (theo mô hình Chính Phủ lâm thời “Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam” dưới lá cờ xanh đỏ sao vàng trước kia) tặng cho cái ghế Bộ Trưởng Bộ Thông Tin Văn Hóa hoặc Giáo Dục chẳng hạn. Và có lẽ vì đánh hơi được như thế nên nhà-thơ đã không tiếc những lời hoa mỹ tô son trát phấn cho Điều Cày một cách tối đa. Tiếc cho những nhà đấu tranh chân chính khác, trong số có ca-nhạc-sĩ Việt Dzũng, đã không được nhà thơ dành cho những vinh dự như anh đã dành cho Điều Cày.

Có lẽ cũng từ những khát vọng đó mà nhà thơ đã đi tiên phong trong việc ca tụng Điều Cày. Bài Ánh sáng Điều Cày là một trong những bài đầu tiên xuất hiện trên văn đàn hải ngoại, ngay khi Điều Cày vẫn còn lừng lờ giữa hai khoảng không gian và thời gian hoàn toàn khác biệt. Có thể tác phẩm độc đáo đầy cơ-hội-tính này đã được nhà thơ cu rưng từ lâu, đã thành hình và chỉ cần sửa lại đôi điều cho hợp với thời gian rồi đặt lên giàn phóng. Có thể bài viết đẹp như thơ này đã được viết theo đơn đặt hàng, một tô mì ăn liền.

Mục Tử tôi tiếc cho nhà thơ đã quá vội vàng, không chờ thêm dăm ba hôm để xem những gì anh nghĩ về Điều Cày có đúng hay không. Anh sợ nếu chậm trễ sẽ bị người khác cướp công mất. Ở Mỹ, người ta thường quan trọng hóa những cái “đầu tiên”, thí dụ như ông Obama là Tổng thống da đen đầu tiên, bà Sally Ride là phi hành gia phụ nữ đầu tiên, Thurgood Marshall là chánh án da đen đầu tiên của Tối Cao Pháp Viện. Nhà thơ đâu thể nào để người khác chiếm mất cái vị thế đầu tiên này được! Thế gian quả không thiếu những kẻ mua danh ba vạn, bán danh ba hào.

Rồi đây sẽ còn không ít những kẻ theo đóm ăn tàn bám đít Điều Cày để tìm chút hư danh. Nhất là sau khi nghe Điều Cày được Hội Bảo Vệ Báo Chí trao tặng giải thưởng tại Nữ Ước. Tội phạm chiến tranh Lê Đức Thọ cũng đã từng được giải Nobel hòa bình trong khi lẽ ra hẳn phải bị truy tố ra tòa án quốc tế về tội xâm lăng. Điều đó cho thấy không thể dựa vào một cái giải thưởng hay giải rút nào đó mà định giá trị một người. Giải Nobel còn như thế thì sá gì cái giải thưởng có tiếng không có miếng mà Điều Cày nhận được!

Chuyện con chim ngậm điều cày mai kia một nọ có bay về bên kia Thái-Bình-Dương hay không chỉ là dự đoán của nhà thơ. Dự đoán có thể đúng và có thể sai, nhưng những gì nhà thơ viết trong đoạn sau đây đã ít nhiều cho mọi người thấy được một định kiến của anh:

“Khác với nhiều người tranh đấu trước anh, có thể ra đi vì chính kiến, ra đi vì quan điểm, ra đi vì gia đình, Điều Cày ra đi vì trái tim khát vọng nồng cháy. Chính kiến có thể thay đổi, quan điểm có thể thỏa hiệp nhưng khát vọng độc lập, tự do dân tộc phát xuất từ trái tim của một con người chỉ có chết mới thôi”.

Bằng giọng đanh thép, hùng hồn, anh khẳng định “Điều Cày ra đi vì trái tim khát vọng nồng cháy” (hai chữ “khát vọng” được dùng thêm lần nữa). Gần một triệu người Việt liêu mình vượt biển, đem tính mạng treo trên đầu ngọn sóng mới chính thực là những người ra đi vì trái tim khát vọng nồng cháy. Những người đó toan tính ra đi và cương quyết ra đi. Ngược lại, chuyện ra đi của Điều Cày chỉ là kết quả thương lượng giữa hai thế lực. Anh ra đi có người hộ tống đến tận cửa phi cơ, không phải nơm nớp lo sợ như những thuyền nhân vượt biển không biết sẽ bị bắt lại lúc nào hay sẽ làm mồi cho cá mập. Tiếp theo, nhà thơ viết “Chính kiến có thể thay đổi, quan điểm có thể thỏa hiệp”. Ở đây, người đọc có thể nhìn thấy được “khát vọng” hòa hợp hòa giải của nhà thơ.

Chí nguy. Trong một đoạn trước, Mục Tử tôi đã nhắc đến chuyện chính kiến sai lệch có thể đẩy cả ngàn người vào chỗ chết. Tệ hại hơn, nó có làm băng hoại cả một thế hệ. Đã gọi là chính kiến mà phải thay đổi thì còn gì là lập trường nữa. Quan điểm lại càng khó thỏa hiệp. Bất đồng quan điểm, không dễ gì đi đến hòa hợp. Không hòa hợp được tất không thỏa hiệp được. Có chăng chỉ là một sự nhượng bộ nhất thời như Việt Minh đã thỏa hiệp với các đảng phái quốc gia để thực hiện ý đồ của chúng. Nhượng bộ trong thế

yếu đồng nghĩa với thua. Nói theo kiểu già Hồ của Điều Cày thì “sông có thể cạn, cá có thể bò nhưng chân lý đó không bao giờ thay đổi”.

“Mẫu số chung hôm nay là dân tộc và dân chủ”, nhà thơ đồng dục tuyên bố như thế. Chẳng lẽ anh quên cộng sản Hà Nội đã từng tuyên bố “đảng chỉ đạo, chính quyền quản lý, nhân dân làm chủ” sao? Trong bốn chữ “nhân dân làm chủ” của chúng đã có hai yếu tố dân tộc và dân chủ rồi. Câu tuyên ngôn của anh tuy có phần đúng nhưng còn rất mơ hồ. Phải có một mẫu số xác thực, hợp thời hơn. Phải có một mẫu số chung như thế nào để kẻ thù không thể bám víu vào.

Nhìn lại đoạn đường đấu tranh đã qua, Mục Tử tôi thấy cái mẫu số chung đơn giản và cụ thể nhất hôm nay là một nước Việt Nam không cộng sản. Đó là đích nhắm tối hậu cho tất cả các lực lượng đấu tranh. Người đấu tranh có thể đi trên nhiều con đường khác nhau nhưng mục tiêu cuối cùng vẫn là và phải là đập tan chế độ cộng sản tại Việt Nam. Một khi cộng sản hoàn toàn [bị] tiêu diệt, tất cả những gì còn lại chỉ thuộc vào yếu tố thời gian.

Nhà thơ viết tiếp: “Không giống như 70 ngàn người Nga lưu vong ở Paris sau cách mạng CS năm 1917 hay hàng trăm ngàn người Việt lưu vong ngay sau CS chiếm VNCH năm 1975, người Việt Nam tự do hôm nay không còn mang tâm trạng lưu vong nữa.” Mục Tử tôi thấy đoạn này có hơi trục trặc nếu không muốn nói là tối nghĩa. Người Việt Nam tự do hôm nay và hàng trăm ngàn người Việt lưu vong ngay sau CS chiếm VNCH năm 1975 khác nhau thế nào?

Nói như nhà thơ, người Việt Nam tự do hôm nay không phải là những người Việt lưu vong sau 30 tháng 4 năm 1975? Vậy họ từ đâu đến? Hay nhà thơ có ý muốn nói người Việt tự do hôm nay không còn mang tâm trạng lưu vong nữa vì nhiều người đã về Việt Nam như đi chợ?

Nhưng đến đoạn này thì Mục Tử tôi phải công nhận nhà thơ có phần đúng: “Thời đại hôm nay là thời đại của những người chết đang bắt đầu sống lại và người đi đang lần lượt quay về. Anh Điều Cày cũng vậy, trong lòng anh không có khái niệm lưu vong, anh ra đi là để quay về. Và chúng ta sẽ về”. Người chết đang sống lại như thế nào Mục Tử tôi chưa rõ nhưng từ sau khi lệnh cấm vận được Hoa Kỳ giải tỏa đến nay hàng hàng lớp lớp người đi đã và đang lần lượt quay về. Về trong vinh quang dưới ngọn cờ vàng hay về để cúi đầu dưới màu cờ đỏ, chuyện đó mọi người không ai không biết. Có người xin được về chỉ để bị tổng lên phi cơ bay ra nước ngoài trở lại, ngồi trên phi cơ khóc thút thít trong niềm uất hận của kẻ bị lừa. “Anh Điều Cày cũng vậy, trong lòng anh không có khái niệm lưu vong, anh ra đi là để quay về”. Dĩ nhiên. Anh đi với sứ mạng chữa trị “khuyết tật” của hệ thống truyền thông, rao giảng xóa bỏ hận thù, kêu gọi quốc cộng đề huề chứ có phải đi như người tỵ nạn chúng ta đã đi đâu? “Và chúng ta sẽ về!”. Vâng, một số trong chúng ta sẽ về. Sẽ về để lấy một ghế nào đó trong cái chính phủ lâm thời Cộng Hòa Việt Nam theo mô hình của Nguyễn Hữu Thọ trước kia.

Nhà thơ có phần chủ quan khi viết “Sự sụp đổ của Liên Xô phát xuất từ nhiều lý do nhưng sâu xa nhất vẫn là từ khát vọng độc lập tự do của các dân tộc Estonia, theo chân là Lithuania, Latvia và lan dần sang các dân tộc khác như Azerbaijan, Armenia, Tajikistan và Uzbekistan”. Nếu sự nổi dậy của các dân tộc Estonia, Lithuania và Latvia diễn ra vào thời điểm của những năm giữa thập niên 1950, cuộc diện Đông Âu như thế nào chắc ai cũng có thể đoán được. Trùm đỏ Liên Xô chắc chắn sẽ đàn áp không nương tay. Cuộc nổi dậy của người Hung Gia Lợi năm 1956 đã bị tiêu diệt hung bạo bởi xe tăng và súng đạn Liên Xô. Từ trời Nam, nhà thơ Thanh Tâm Tuyền đã khóc cho những cái chết bi hùng của các chiến sĩ chống cộng ấy qua hai câu “hãy cho anh khóc bằng mắt em, những cuộc tình duyên Budapest”. May mắn cho các chiến sĩ tự do của ba tiểu quốc vùng Baltic, cuộc diện thế giới cuối thập niên 80 đã khác. Gorbachev của cuối thập niên 80 không là Khrushchev của thập niên 50. Ngọn gió tự do đã thổi về hướng họ và cờ đã đến tay. Cao trào cách mạng đã dâng cao đến mức không gì ngăn cản nổi. Nói đến khát vọng tự do dân chủ, không thể không nhắc đến Thiên An Môn. Khát vọng tự do dân chủ rào rạt trong lòng hàng trăm ngàn thanh niên sinh viên học sinh Trung quốc đã trở thành con sóng cuốn họ ra đường phố Bắc Kinh để muôn lòng như một cất tiếng đòi dân chủ tự do. Rất tiếc cao trào cách mạng chưa đủ sức để làm đắm con tàu cộng sản và họ đã bị đàn áp dã man. Thế giới, trong số có Hoa Kỳ, đã bình chân như vại, khoanh tay đứng nhìn ngọn lửa đấu tranh của các anh hùng Thiên An Môn bị dập tắt một cách thảm thương. Việt Nam chúng ta không may phải sống bên cạnh tên láng giềng khổng nạn Trung cộng luôn luôn là một con ác thú không lồ sẵn sàng nuốt chửng đàn cừu Việt Nam bất cứ lúc nào. Khát vọng tự do dân chủ của dân ta vẫn còn đây, nhưng hình ảnh một Thiên An Môn đầm máu chưa mờ nhạt trong lòng người. Ấy là chưa nói đến bầy lang sói cộng sản Hà Nội đã và đang nạp dần dần cừu vào miệng ác thú Bắc kinh để chúng được yên thân.

Dù sao giữa Mục Tử tôi và nhà thơ vẫn còn được một mẫu số chung. Cái mẫu số chung đó nằm ở đoạn “Ngày cáo chung của chế độ CS toàn trị tại Việt Nam chỉ là vấn đề thời gian... Họ phải bị lật đổ.” Trước kia, khi được lãnh tụ Tây Đức Helmut Kohl hỏi số phận của bức tường Bá Linh sẽ ra sao, Gorbachev đã nói “không có gì dưới ánh sáng mặt trời có thể tồn tại mãi”. Bức tường Bá Linh sau đó đã từ từ đổ xuống. Cộng sản Việt Nam không nằm ngoài quy luật ấy. Chúng sẽ sụp đổ, có thể tương đối ôn hòa như ở Đức, Tiệp, Ba Lan nhưng cũng có thể sẽ rất đầm máu như ở Lỗ Ma Ni. Khác chăng, Mục Tử tôi nghĩ người Việt Nam tự do sẽ không có những mảnh khéo trả thù nham hiểm tàn độc như bọn cộng sản Hà Nội đã dành cho dân quân miền Nam sau tháng 4 năm 1975.

Điều Cày cho biết anh sẽ tiếp tục tranh đấu để các đồng chí của anh trong số có Tạ Phong Tần được đi Mỹ như anh. Xin mở một dấu ngoặc ở đây: Sau Cù Huy Hà Vũ và Điều Cày, kho hàng “tù nhân chính trị” của cộng sản Hà Nội chắc chắn sẽ còn nhiều món hàng khác để chúng đổi chác. Trong một cuộc họp báo tại Hoa Kỳ, khi được hỏi tại sao anh đi bộ đội, Điều Cày đã nói chế độ bắt buộc phải đi. Điều đó có thể chấp nhận được. Nhưng nếu Tạ Phong Tần sang đây và khi có người nhắc đến trong quá khứ chị đã từng là công an, cảnh sát VC, một lực lượng đã và đang đánh đập giết chóc dân oan vô tội, thì chị sẽ

nói sao? Qua cách trả lời “chế độ bắt buộc phải đi” của Điều Cày, Mục Tử tôi ngầm hiểu rằng anh phải cầm súng xâm lăng miền Nam vì phải tuân theo lệnh nhà nước, giống như thanh niên miền Nam phải đi quân dịch.

Từ suy nghĩ đó, tôi hy vọng rằng tuy hôm nay anh vẫn chưa rửa sạch được máu cộng sản trong người nhưng biết đâu sẽ có một ngày anh thức giấc trở thành một người hoàn toàn đổi mới. Anh sẽ không còn kêu gọi chúng tôi xóa bỏ hận thù mà sẽ kêu gọi các cựu đồng chí, chiến hữu, cấp lãnh đạo cũ của anh quỳ xuống xin lỗi nhân dân, đập nát lăng già Hồ, xé toang cờ máu, xin được về làm một người dân bình thường, nộp hết tài sản của cái chúng cướp của dân ta trong hơn nửa thế kỷ qua và ra sức xây dựng đất nước để chuộc lại lỗi lầm. Và tôi cũng mong nhà thơ với khát vọng chính trị sẽ có ngày thực hiện được giấc mơ của anh, tiến lên nắm vai trò lãnh tụ nhưng xin anh hãy là minh quân, lèo lái con thuyền dân tộc đến bến vinh quang vì dân tôi đã khổ quá nhiều rồi.

Gần cuối bài, nhà thơ so sánh “Biển Thái Bình hôm nay là sông Bến Hải trước đây”. Hình tượng đẹp, câu văn chải chuốt nhưng sai từ nghĩa bóng cho đến nghĩa đen. Từ 1954 cho đến 1975, vượt qua sông Bến Hải có thể được xem như đi tìm cái chết, nhưng từ khi lệnh cấm vận tại Hoa Kỳ được giải tỏa đến nay, hàng trăm ngàn người Việt đã nối đuôi nhau qua lại giữa hai bờ Thái Bình Dương một cách an toàn. Như thế đủ cho thấy Biển Thái Bình hôm nay không là sông Bến Hải trước đây. Sông Bến Hải trước kia chỉ chia cắt đất nước nhưng không chia cắt lòng người, và hôm nay, biển Thái Bình nếu có chia cắt chẳng chỉ chia cắt những con người mà chỉ trở về một khi Việt Nam không còn cộng sản.

Trong lòng người Việt hôm nay không có Thái Bình Dương và cũng chẳng có dòng Bến Hải mà chỉ có nỗi đe dọa không cùng của bè lũ cộng sản, một bầy thú đội lớp người nhân danh dân tộc. Trên mảnh đất với 90 triệu người con của mẹ Âu Cơ, hơn 89 triệu con tim đã và đang bị búa liềm, cờ máu, AK, dùi cui, giày sô Trung cộng và xác cáo già đê nặng. Ngày nào bầy lang sói Ba Đình hoàn toàn [bị] tiêu diệt, nỗi đe dọa không còn, thống nhất thật sự sẽ diễn ra vì chia cắt không phải chỉ vì cách ngăn giữa hai miền Nam Bắc hay giữa hai bờ Thái Bình Dương mà vì chính bọn cộng sản Hà Nội đã chém một nhát dao oan nghiệt vào giữa trái tim Việt Nam.

Thương cho nhà thơ đã bỏ công viết một bài ca ngợi “ánh sáng Điều Cày” một cách hết sức ngoạn mục với lời lẽ đẹp như hoa, xinh như mộng. Nhà thơ còn chứng tỏ cho người đọc thấy kiến thức sâu rộng của anh qua việc dùng điển cố, chi tiết lịch sử, địa lý, nói vanh vách Liên Xô rộng bao nhiêu mét vuông, có bao nhiêu dân, anh hùng Estonia nào đã tuần tiết và tuần tiết ngày nào, bán đảo Đông Dương dài bao nhiêu cây số, vân vân.

Anh thuộc Việt sử đến nỗi biết buổi sáng thì dân ta xuống biển tìm châu, buổi chiều lên non săn gà (đế quốc Tàu dùng dân ta với thời khóa biểu hần hòi!). Không chỉ quán triệt Việt sử, anh còn thuộc nằm lòng tên các anh hùng thế giới cận đại như Nelson Mandela của Nam Phi, Aung San Suu Kyi của Miến Điện, Václav Havel vân vân.

Anh quả thật là một nhà thơ đa tài với một khát vọng nồng cháy, xứng đáng với cái ghế bộ trưởng thông tin hay giáo dục vì khác với Điều Cày “không phải là nhà nào cả” (theo lời của anh), anh không chỉ là nhà thơ mà còn là nhà bình luận lỗi lạc, nhà sử ký địa lý, nhà chính trị tài ba, nhà đấu tranh kiên cường.

Nhưng có lẽ anh đã quá chủ quan khi đặt quá nhiều tâm huyết và kỳ vọng vào một cái điều cày. Người Việt tự do chúng ta đâu thiếu nhân tài đến nỗi phải chờ đợi một cái gì mới lạ chỉ Điều Cày mới có?

Ánh sáng điều cày chưa chắc đã đủ để người “anh hùng dân tộc” này về một bi, nói chi đến soi đường cho thế hệ mới tiến lên tranh đấu!

Mục Tử tôi rất lấy làm tiếc cho nhà thơ lắm lắm. Giá mà nhà thơ chỉ làm thơ và tiếp tục làm thơ. Bài thơ “Đổi cả thiên thu tiếng mẹ cười” của nhà thơ tuy có pha chút cường điệu nhưng đến nay mỗi lần đọc đến Mục Tử tôi vẫn còn nghe xúc động. Tiếc thay, khát vọng chính trị đã đẩy nhà thơ bước sang khúc ngoặt mới. Bước vào khúc ngoặt đó, có người nghĩ nhà thơ nay đã đổi chính kiến, từ “Ví mà tôi đổi thời gian được, đổi cả thiên thu tiếng mẹ cười” sang thành “Ví mà tôi đổi thời gian được, đổi cả thiên thu lấy điều cày”!

Mục Tử tôi nghĩ hơi khác vị nào đó một tí. Mục Tử tôi nghĩ nhà thơ không chỉ muốn đổi thời gian mà còn muốn đốt cả thời gian để có thể sớm tiến lên làm lãnh tụ hay để lấy cái ghế bộ trưởng trong chính phủ Điều Cày, “Ví mà tôi đốt thời gian được, đốt cả thiên thu với Điều Cày”.

Nhưng biết đâu nhà thơ đã nhanh chóng giành thế tiên phong trong việc viết bài ca ngợi Điều Cày không phải chỉ để đổi hay “đốt cả thiên thu với Điều Cày” mà là để có một màn ra mắt sách với “all-expense-paid”, cộng thêm một châu phở Kobe?

Giá mà nhà thơ chỉ làm thơ và vẫn tiếp tục làm thơ.

Mục Tử

Nguồn: Internet E-mail by Nguyễn Quốc Đống chuyển

*Đăng ngày Chúa Nhật, December 7, 2014
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*